

UBND PHƯỜNG PHỔ YÊN
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27 /TB-PKT

Phổ Yên, ngày 08 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước phường Phổ Yên 06 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số: 73/2026/NĐ- CP ngày 10/03/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ số liệu thực hiện ngân sách Quý II năm 2026, lũy kế thực hiện 06 tháng đầu năm. Phòng Kinh tế phường công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước phường Phổ Yên 06 tháng đầu năm 2026 với nội dung cụ thể sau:

(Có thuyết minh và phụ biểu kèm theo)

Hình thức công khai: Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường Phổ Yên.

Phòng Kinh tế phường công bố công khai số liệu theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND phường (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Văn Kiên

**PHÒNG KINH TẾ PHƯỜNG PHỔ YÊN****TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ II NĂM 2026****Mẫu biểu số 54**

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... tháng so (%)	
			Quý II/2026	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1		3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	680.600	183.705	371.112	54,5%	
I	Thu nội địa	680.600	183.705	371.112	54,5%	
II	Thu từ đầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	407.213	153.013	254.258	62,4%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	199.551	89.429	135.279	67,8%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	207.662	63.584	118.979	57,3%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	79.297	19.824	39.648	50,0%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	128.365	43.760	79.331	61,8%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
C	TỔNG CHI NSDP	407.213	139.135	196.887	48,3%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	369.441	123.799	172.743	46,8%	
1	Chi đầu tư phát triển	116.750	77.890	81.273	69,6%	
2	Chi thường xuyên	245.800	40.658	86.219	35,1%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	6.891	5.251	5.252	76,2%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	37.772	15.336	24.144,0	63,9%	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					



PHÒNG KINH TẾ PHƯỜNG PHỔ YÊN

Mẫu biểu số 55

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý II/2026	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1		3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	680.600	183.706	371.112	27,5%	
I	Thu nội địa	680.600	183.706	371.112	27,5%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.520	6	19	0,9%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	91.580	39.157	71.831	35,7%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	30.300	4.501	13.794	30,7%	
5	Thuế bảo vệ môi trường			0		
6	Các loại phí, lệ phí	39.200	6.488	15.740	23,6%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	34.600	6.243	15.270	26,1%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	503.500	133.460	269.580	27,0%	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.500	119	316	13,1%	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	52.000	75.614	76.487	1,7%	
-	Thu tiền sử dụng đất	450.000	57.727	192.777	30,0%	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					



11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	4.500		0		
14	Thu khác ngân sách	10.000	94	148	0,5%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	199.551	89.429	135.279	23,0%	



1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP					
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					



Mẫu biểu số 56.1

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước...Quý so (%)	
			Quý II/2026	Lũy kế từ đầu năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1		3	4=3/1	5
-	TỔNG CHI NSDP	407.213	139.135	196.887	48,3%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	369.441	123.799	172.743	46,8%	
I	Chi đầu tư phát triển	116.750	77.890	81.273	69,6%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	116.750	77.890	81.273	69,6%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	245.800	40.658	86.219	35,1%	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề		24.532	53.598		
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	6.891	5.251	5.252	76,2%	
VII I	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	37.772	15.336	24.144	63,9%	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	37.772	15.336	24.144	63,9%	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Phổ Yên 06 tháng đầu năm 2026

Kèm theo Thông báo số: 27 /TB-PKT ngày 08 tháng 07 năm 2026 của phòng Kinh tế phường Phổ Yên)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số: 73/2026/NĐ- CP ngày 10/03/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ số liệu thực hiện ngân sách Quý II năm 2026, lũy kế thực hiện 06 tháng đầu năm. UBND phường Phổ Yên báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 là 680.600 triệu đồng. Ước thực hiện quý II là 183.706 triệu đồng; lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 371.112 triệu đồng, bằng khoảng 54,53% dự toán năm.

Một số khoản thu chủ yếu:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 6 triệu đồng trong quý II; lũy kế 19 triệu đồng, đạt khoảng 0,86% dự toán.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 39.157 triệu đồng trong quý II; lũy kế 71.831 triệu đồng, đạt khoảng 78,45% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân: 4.501 triệu đồng trong quý II; lũy kế 13.794 triệu đồng, đạt khoảng 45,52% dự toán.

- Các loại phí, lệ phí: 6.488 triệu đồng trong quý II; lũy kế 15.740 triệu đồng, đạt khoảng 40,15% dự toán.

- Các khoản thu về nhà, đất: 133.460 triệu đồng trong quý II; lũy kế 269.580 triệu đồng, đạt khoảng 53,54% dự toán, trong đó thu tiền sử dụng đất 57.727 triệu đồng trong quý II, lũy kế 192.777 triệu đồng; thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước 75.614 triệu đồng trong quý II, lũy kế 76.487 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 94 triệu đồng trong quý II; lũy kế 148 triệu đồng, đạt khoảng 1,48% dự toán.



Đánh giá chung:

Lũy kế thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 371.112 triệu đồng, tương đương 54,53% dự toán năm. Kết quả thu chủ yếu tập trung ở nhóm thu về nhà, đất với số lũy kế 269.580 triệu đồng; trong đó thu tiền sử dụng đất đạt 192.777 triệu đồng và thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đạt 76.487 triệu đồng.

Các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân và phí, lệ phí tiếp tục đóng góp vào tổng thu ngân sách. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện giữa các khoản thu còn khác nhau; một số khoản đạt tỷ lệ thấp so với dự toán, đáng chú ý là thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước và thu khác ngân sách. Cần tiếp tục theo dõi sát từng nguồn thu, phối hợp cơ quan thuế rà soát cơ sở thu, đôn đốc kê khai, nộp ngân sách và đánh giá khả năng hoàn thành dự toán các tháng cuối năm.

2. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2026 là 407.213 triệu đồng; ước thực hiện quý II là 153.013 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đạt 254.258 triệu đồng, bằng khoảng 62,44% dự toán năm. Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: quý II đạt 89.429 triệu đồng; lũy kế 135.279 triệu đồng, bằng khoảng 67,79% dự toán.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: quý II đạt 63.584 triệu đồng; lũy kế 118.979 triệu đồng, bằng khoảng 57,29% dự toán, gồm bổ sung cân đối ngân sách lũy kế 39.648 triệu đồng và bổ sung có mục tiêu lũy kế 79.331 triệu đồng.

Nguồn thu ngân sách địa phương là cơ sở bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao; việc điều hành cần gắn với tiến độ thu và yêu cầu cân đối ngân sách.

II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2026 là 407.213 triệu đồng. Ước thực hiện quý II là 139.135 triệu đồng; lũy kế 6 tháng đạt 196.887 triệu đồng, bằng khoảng 48,35% dự toán năm.

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán năm 2026 là 116.750 triệu đồng; quý II ước thực hiện 77.890 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đạt 81.273 triệu đồng, bằng khoảng 69,61% dự toán. Kết quả giải ngân trong quý II tăng so với quý I; cần tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện, nghiệm thu và thanh toán khối lượng các dự án, bảo đảm giải ngân gắn với khối lượng hoàn thành và đúng quy định.

2. Chi thường xuyên

Dự toán năm 2026 là 245.800 triệu đồng; quý II ước thực hiện 40.658 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đạt 86.218,5 triệu đồng, bằng khoảng 35,08% dự toán. Trong đó, chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề quý II là 24.532 triệu đồng; lũy kế 53.598 triệu đồng.



Chỉ thường xuyên được thực hiện để bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ được giao. Các đơn vị cần chủ động rà soát nhu cầu, thực hiện chi trong phạm vi dự toán, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và tiết kiệm, hiệu quả.

3. Chi dự phòng ngân sách

Dự toán chi dự phòng ngân sách năm 2026 là 6.891 triệu đồng; quý II ước thực hiện 5.251 triệu đồng, lũy kế 5.251,5 triệu đồng, bằng khoảng 76,21% dự toán. Việc sử dụng dự phòng bảo đảm đúng nhiệm vụ, thẩm quyền, điều kiện và trình tự theo quy định; đồng thời theo dõi chặt chẽ số dự phòng còn lại để chủ động cân đối các nhiệm vụ phát sinh trong thời gian còn lại của năm.

4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương

Dự toán năm 2026 là 37.772 triệu đồng; quý II ước thực hiện 15.336 triệu đồng, lũy kế 24.144 triệu đồng, bằng khoảng 63,92% dự toán. Nguồn kinh phí được theo dõi, quản lý và sử dụng theo đúng mục tiêu, nội dung, chế độ và quy định hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Lũy kế thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 54,53% dự toán; thu ngân sách địa phương đạt 62,44% dự toán, tạo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ngân sách.

2. Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế đạt 48,35% dự toán; trong đó chi đầu tư phát triển đạt 69,61%, chi thường xuyên đạt 35,08%. Tiến độ thực hiện giữa các lĩnh vực, nhiệm vụ chỉ có sự khác biệt.

3. Một số khoản thu còn đạt thấp so với dự toán; cần tăng cường rà soát, quản lý nguồn thu, đơn đốc thu nộp và chủ động cập nhật dự báo thu ngân sách.

4. Trong các quý còn lại của năm 2026, tiếp tục điều hành ngân sách chặt chẽ, chủ động cân đối nguồn lực; ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đồng thời bảo đảm chi thường xuyên đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.